TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày09tháng10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số111/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thùy D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 6, phường Q, Tp T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Phạm Lê N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 18, phường T, Tp T, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Lê Nam và chị Hoàng Thị Thùy D thống nhất thỏa thuận: Anh N nhất trí trả cho chị D số tiền nợ gốc là 1.600.000.000đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng). Mỗi tháng trả 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) vào ngày 29 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2018. Thời gian trả như sau:

Ngày 29/11/2018 trả: 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)

Ngày 29/12/2018 trả: 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)

Ngày 29/01/2019 trả: 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)

Ngày 29/02/2019 trả: 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng)

Đối với số tiền lãi nguyên đơn chị Hoàng Thị Thùy D không yêu cầu bị đơn anh Phạm Lê N phải trả, vì vậy Tòa án không giải quyết.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nam không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương tứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Phạm Lê N tự nguyện nộp30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm n ộp vào ngân sách Nhà nước . Hoàn trả chị Hoàng Thị Thùy D số tiền tạm ứng đã nộp là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0006793 ngày 06/9/2018tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đượcban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải